

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 04 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 01 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính và 03 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố trong lĩnh vực quản lý công sản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 3 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 54/TTr-STC ngày 13 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 04 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 01 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính và 03 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố trong lĩnh vực quản lý công sản theo Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục

hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện cập nhật, công khai thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; niêm yết, công khai thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với thủ tục hành chính thứ tự số 05 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tại phụ lục kèm theo Quyết định này.


b. Xây dựng, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với thủ tục hành chính thứ tự số 05 thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a. Cập nhật, niêm yết, công khai thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với thủ tục hành chính thứ tự từ số 01 đến số 04 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

b. Xây dựng, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với thủ tục hành chính thứ tự từ số 01 đến số 04 thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được công bố tại Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện cập nhật, niêm yết và công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ - Cục Kiểm soát TTHC;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (phòng KTTH, HCQT);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

PHỤ LỤC

DANH MỤC GỒM 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN; 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH VÀ 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi 3.000327	<p><i>Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý</i></p> <p>Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Chủ đầu tư dự án, cơ quan về thủy lợi cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản.</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/BB tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP.</p> <p><i>Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</i></p> <p>Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của chủ đầu tư dự án, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện</p>	<p>Nộp hồ sơ qua Bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại:</p> <p>(1) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý).</p> <p>Địa chỉ: 69 Hùng Vương - Tp. Pleiku - Gia</p>	Không	<p>Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.</p> <p>Khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định giao tài sản.</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/BB tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.</p>	<p>Lai.</p> <p>(2) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý).</p>		
2	<p>Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi 3.000324</p>	<p>Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi.</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định thu hồi tài sản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thu hồi theo các hình thức quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP xem xét, quyết định.</p>	<p>Nộp hồ sơ qua Bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).</p> <p>Địa chỉ: 69 Hùng Vương - Tp. Pleiku - Gia Lai.</p>	Không	<p>Khoản 6 Điều 21 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi 3.000328	<p>Trường hợp điều chuyển kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.</p>	<p>Nộp hồ sơ qua Bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).</p> <p>Địa chỉ: 69 Hùng Vương - Tp. Pleiku - Gia Lai.</p>	Không	<p>Khoản 3, khoản 6 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi</p>
4	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại 3.000326	<p><i>Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý)</i></p> <p>- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh:</p> <p>+ Xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của mình theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.</p> <p>+ Xem xét, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý</p>	<p>Nộp hồ sơ qua Bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại:</p> <p>(1) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với tài sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý).</p>	Không	<p>Khoản 4, khoản 5 Điều 23; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định thanh lý/xử lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản thanh lý/xử lý thực hiện thanh lý/xử lý tài sản. <p><i>Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện xem xét, có văn bản đề nghị kèm theo bản sao hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định thanh lý/xử lý tài sản của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản/được giao tài sản thực hiện thanh lý/xử lý tài sản. 	<p>Địa chỉ: 69 Hùng Vương - Tp. Pleiku - Gia Lai.</p> <p>(2) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (đối với tài sản tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý).</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi 3.000325	<p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản.</p>	<p>Nộp hồ sơ qua Bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại:</p> <p>(1) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Quầy Sở Tài chính (đối với tài sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý). Địa chỉ: 69 Hùng Vương - Tp. Pleiku - Gia Lai.</p> <p>(2) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (đối với tài sản tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý).</p>	Không	Khoản 6, khoản 7 Điều 25 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Ghi chú: Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý các công trình thủy lợi theo Điều 2 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

